

Số: 1498 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn Bé
(địa chỉ: thôn Vạn Trung, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Số căn cước công dân: 051061008614, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp:
Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thụ lý và giao Tổ công tác liên ngành 563 xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bé;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Qua xem xét đơn đề ngày 08/01/2020 của ông Nguyễn Văn Bé và kết quả làm việc của Tổ công tác vào ngày 11/8/2022 với bà Phan Thị Thu Thời (người được ông Nguyễn Văn Bé ủy quyền tại Giấy ủy quyền khiếu nại ngày 09/4/2022 đã được Công chứng viên Đặng Văn Phúc thuộc Văn phòng Công chứng Đức Phổ chứng nhận số 1426, Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/4/2022); Báo cáo số 276/BC-TCTLN ngày 27/10/2022 của Tổ công tác liên ngành và kết quả đối thoại ngày 17/10/2022, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Văn Bé khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê đất (sau đây viết tắt là Quyết định số 152), thời gian 49 năm, tổng diện tích 709,44ha là không đúng, chồng lấn với phần diện tích 4,68ha (số liệu này do phía ông Nguyễn Bé nêu trong đơn, sau đó đã được ông xác định lại tại buổi kiểm tra hiện trạng vào ngày 19/8/2022 tương

ứng với 05 thửa đất thuộc khu vực Giám Bình (Km9), xã Phổ Phong đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, viết tắt là Công ty 24/3) với tổng diện tích là 45.079m² gồm: (1) thửa đất số 10, tờ bản đồ số 59, diện tích 3.606m², loại đất NHK, GCNQSDĐ số vào sổ là CA 784449; (2) thửa đất số 4, tờ bản đồ số 59, diện tích 10.330m², loại đất NHK, GCNQSDĐ số vào sổ là CA 784449; (3) thửa đất số 13, tờ bản đồ số 48, diện tích 8.747m², loại đất NHK, GCNQSDĐ số vào sổ là CA 784426; (4) thửa đất số 12, tờ bản đồ số 48, diện tích 17.025m², loại đất NHK, GCNQSDĐ số vào sổ là CA 784426; (5) thửa đất số 16, tờ bản đồ số 48, diện tích 5.371m², loại đất NHK, GCNQSDĐ số vào sổ là CA 784426). Ông Bé cho rằng khai hoang sử dụng từ năm 1985.

Yêu cầu của người khiếu nại: UBND tỉnh hủy bỏ hoặc thu hồi Quyết định số 152; đồng thời phải xác lập thủ tục công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Bé đối với phần diện tích 45.079m² nêu trên. Ngoài ra, phía người khiếu nại yêu cầu phải làm rõ mốc thời gian ông Nguyễn Văn Bé khai hoang thửa đất từ năm 1985 để làm căn cứ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng pháp luật.

Các căn cứ và lập luận để khiếu nại: Phía người khiếu nại lập luận theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 thì gia đình ông Nguyễn Văn Bé đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất 45.079m² nêu trên. Nếu UBND tỉnh quyết định cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê thì phải thực hiện thu hồi theo quy định tại Điều 53 Luật Đất đai năm 2013. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Bé chưa nhận được Quyết định thu hồi đối với diện tích đất trên, nhưng UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 thuê vào năm 2016 là không đúng quy định pháp luật đất đai.

II. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại

1. Tiền thân của Công ty 24/3 là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi. Đến ngày 15/12/2015, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND, theo đó xác định tổng diện tích đất liên quan là 709,44ha và trên cơ sở đó đã ban hành Quyết định số 152 cho Công ty 24/3 thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng liên quan đến diện tích 45.079m² đất mà ông Nguyễn Văn Bé đang khiếu nại cụ thể như sau:

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*”, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Dự án đầu tư và phát triển kinh tế xã hội Tây Đức Phổ ngày 21/10/1992 trên cơ sở Quyết định số 327 (sau đây gọi tắt là dự án 327).

Trên cơ sở đơn xin nhận đất, nhận rừng ngày 14/11/1994 (đơn được UBND xã Phổ Phong xác nhận ngày 05/12/1994) của ông Nguyễn Văn Bé với diện tích 4,68ha (không ghi thông tin về vị trí lô, khoảnh, Tiểu khu), mục đích trồng cây cao su theo dự án 327 (theo bản đồ đo vẽ năm 2020, được chỉnh lý đo đạc bổ sung năm 2022 (Tổ công tác liên ngành 563 đo đạc trực tiếp trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc) tương ứng với 05 thửa đất với tổng diện tích là 45.079m² thuộc khu vực Giám Bình (Km9), xã Phổ Phong nêu trên); giữa Ban quản lý Dự án đầu tư và phát triển kinh tế xã hội Tây Đức Phổ (sau đây viết tắt là Ban quản lý dự án) và ông Nguyễn Văn Bé xác lập Hợp đồng kinh tế Không số/HĐKT ngày 14/11/1994 về việc trồng cây cao su theo dự án 327 (Hợp đồng này được UBND xã Phổ Phong xác nhận ngày 15/12/1994).

Đồng thời, ông Nguyễn Văn Bé có đơn xin vay vốn cùng ngày 14/11/1994 đề nghị Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi và Ban quản lý dự án cho vay số tiền 22.298.347 đồng để sử dụng vào mục đích khai hoang trồng mới cây cao su năm 1994 với diện tích 4,68ha và đã được Ban quản lý dự án xác lập Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) lập ngày 14/11/1994 duyệt cho vay số tiền 22.298.347 đồng, kỳ hạn: 84-96 tháng, lãi suất 0% với mục đích “Khai hoang và trồng mới cao su 1994”. Đến ngày 15/2/1996, ông Nguyễn Văn Bé tiếp tục được Ban quản lý dự án xác lập Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) duyệt cho vay số tiền 4.680.000 đồng, kỳ hạn: 84-96 tháng, lãi suất 0% với mục đích chăm sóc cây cao su 1995.

Quá trình trồng và chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002 không có hiệu quả, UBND tỉnh thống nhất hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002. Đồng thời, khi chấm dứt trồng cây cao su theo dự án 327, các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng cây mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su theo Thông báo kết luận số 32/TB-UB ngày 21/04/2003 của UBND huyện Đức Phổ. Tuy nhiên, do hộ ông Nguyễn Văn Bé không chấp hành nên phía Công ty 24/3 đã mời ông Nguyễn Văn Bé (vợ là bà Huỳnh Thị Thanh Hiếu) làm việc để giải quyết việc thực hiện nhận khoán đất cao su chuyển sang trồng cây mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo đó tại Biên bản họp ngày 25/02/2011 (có chữ ký của bà Huỳnh Thị Thanh Hiếu) thể hiện: “Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện dự án 327 trồng cao su trên vùng đất Công ty NN 24/3 Quảng Ngãi quản lý. Do cây cao su không

hiệu quả đến năm 2003 UBND tỉnh cho phép chuyển đổi sang trồng mía. Diện tích nhận khoán trồng cao su của hộ ông Nguyễn Bé: 4,68ha. Trong thời gian từ năm 2008 đến nay, hộ ông Nguyễn Bé đã tự ý chuyển đổi sang trồng cây khác khi chưa có ý kiến của Công ty và chưa thực hiện giao nộp sản lượng cho Công ty theo quy chế chung...”.

Đến ngày 23/8/2011, ông Nguyễn Văn Bé cùng với vợ là bà Huỳnh Thị Thanh Hiếu có đơn xin giao khoán đất gửi UBND xã Phổ Phong và Công ty 24/3 thể hiện diện tích xin giao khoán là 4ha, địa điểm khu đất xin giao khoán ghi Giám Bình – Bà Ràng, thời hạn xin giao khoán 50 năm, để sử dụng vào mục đích: Sản xuất nông lâm nghiệp (đơn này được UBND xã Phổ Phong đóng dấu xác nhận nhưng không ghi ngày tháng năm cụ thể).

Sau đó, thực hiện chủ trương chung, sau khi trồng cây mía và thu hoạch, ông Nguyễn Văn Bé có nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2013 đến tháng 6/2017 và thực hiện các thủ tục có liên quan được ghi nhận cụ thể tại các chứng từ gồm: Biên bản đối chiếu tiền thu hộ vụ mía gồm: năm 2012-2013 (ngày 27/6/2013), năm 2013-2014 (ngày 14/5/2014), năm 2015-2016 (ngày 26/5/2016) và năm 2016-2017 (ngày 15/6/2017).

Trong khoảng thời gian từ năm 2017-2019, phía Công ty 24/3 có tiến hành thông báo¹ quyết toán các khoản phải thu trên đất nhận khoán đối với cây mía và các khoản thu khác, tiền thuê đất và sản lượng đối với hộ ông Nguyễn Văn Bé, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Bé không chấp hành vì cho rằng đất này không phải ông thuê của Công ty 24/3.

2. Kết quả kiểm tra thực địa vào ngày 19/8/2022 (do ông Nguyễn Văn Bé dẫn đạc), 05 thửa đất hiện nay ông Nguyễn Văn Bé đang khiếu nại có ranh giới, giới cận rõ ràng, hiện trạng trên đất do ông Nguyễn Văn Bé sử dụng trồng các loại cây gồm: keo khoảng 03-04 năm tuổi, keo khoảng 01 năm tuổi, mì, dừa và diện tích bỏ trống khoảng 0,5ha.

Qua kiểm tra thực tế của Tổ công tác liên ngành và đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2006, 2014) thì diện tích 45.079m² tại 05 thửa đất thuộc khu vực Giám Bình (Km9), xã Phổ Phong mà ông Nguyễn Văn Bé đang có khiếu nại đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 (sau này là Công ty 24/3) quản lý, sử dụng trước đây.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 17/10/2022, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công) đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Nguyễn Văn Bé (tuy nhiên ông Nguyễn Văn Bé không tham dự và ủy quyền cho bà Phan Thị Thu Thời) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp, các thành phần

¹ Cụ thể: Thông báo số 163/TB-243AFC ngày 10/7/2017 quyết toán các khoản phải thu trên đất nhận khoán đối với cây mía và các khoản thu khác năm 2017; Thông báo (lần 2) số 159/TB-243AFC ngày 11/5/2018 các khoản phải thu trên đất nhận khoán đối với cây mía, lúa và các khoản thu khác năm 2018; Thông báo số 141/TB-243AFC ngày 17/7/2019 về việc nộp tiền thuê đất và sản lượng.

tham dự đều thống nhất với Báo cáo xác minh của Tổ công tác. Phía đại diện của ông Nguyễn Văn Bé – bà Phan Thị Thu Thời đã được đọc, được nghe toàn bộ kết quả xác minh của Tổ công tác và được các thành phần giải thích pháp luật liên quan đến nội dung và yêu cầu, căn cứ khiếu nại, tuy nhiên phía người khiếu nại không thống nhất và vẫn giữ nguyên nội dung đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh tại buổi đối thoại, bà Phan Thị Thu Thời đề nghị được cung cấp các giấy tờ có liên quan đến nội dung xác nhận của các hộ dân có đất lân cận để chứng minh cho việc khai hoang vào năm 1985, do đó chủ trì buổi đối thoại đã chấp thuận việc cung cấp thông tin tài liệu chứng minh chậm nhất ngày 19/10/2022 để có cơ sở xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đảm bảo quy định. Tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên phía người khiếu nại vẫn không cung cấp tài liệu để chứng minh.

IV. Kết luận

- Đối với phần diện tích 45.079m² đất thuộc 05 thửa đất hiện nay ông Nguyễn Văn Bé khiếu nại, cho rằng có nguồn gốc do ông khai hoang từ năm 1985 sử dụng ổn định và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở; bởi vì, ông Nguyễn Văn Bé không cung cấp tài liệu gì chứng minh việc sử dụng đất từ năm 1985 đến nay mà toàn bộ diện tích đất nêu trên là vào ngày 14/11/1994 vợ chồng ông có đơn xin nhận đất, nhận rừng và ông Nguyễn Văn Bé được Ban quản lý dự án cho nhận trồng cây cao su theo dự án 327. Khi thực hiện trồng cây cao su, trong Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su xác lập giữa ông với Ban quản lý dự án thể hiện trách nhiệm của Ban quản lý dự án là làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho ông Nguyễn Văn Bé sử dụng lâu dài theo Dự án. Tuy nhiên đến năm 2002, do trồng cây cao su không đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra nên toàn bộ diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng cây mía theo chủ trương của tỉnh; người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng cây mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ. Qua hồ sơ, tài liệu cho thấy ông Nguyễn Văn Bé không chấp hành nội dung văn bản nêu trên, phía Công ty 24/3 đã tiến hành mời làm việc vào ngày 25/02/2011 và lập thành Biên bản ghi nhận việc hộ ông Nguyễn Bé có diện tích nhận khoán trồng cây cao su là 4,68ha. Trong thời gian từ năm 2008 đến nay, hộ ông Nguyễn Bé đã tự ý chuyển đổi sang trồng cây khác khi chưa có ý kiến của Công ty 24/3 và chưa thực hiện giao nộp sản lượng cho Công ty 24/3 theo quy chế chung để giải quyết việc thực hiện nhận khoán đất cao su chuyển sang trồng cây mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi; sau đó, ông Nguyễn Văn Bé cùng với vợ là bà Huỳnh Thị Thanh Hiếu có đơn ngày 23/8/2011 xin giao khoán đất với diện tích 4ha, tại Giám Bình – Bà Ràng, thời hạn 50 năm, để sản xuất nông lâm nghiệp gửi UBND xã Phổ Phong và Công ty 24/3 và hộ ông Nguyễn Văn Bé thực hiện theo kế hoạch sản xuất và nộp sản lượng cho Công ty 24/3 từ năm 2013 đến tháng 6/2017.

Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì tổng diện tích 45.079m² tương ứng với 05 thửa đất thuộc khu vực Giám Bình (Km9), xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ gồm: (1) thửa đất số 10, tờ bản đồ số 59, diện tích 3.606m², loại đất NHK; (2) thửa đất số 4, tờ bản đồ số 59, diện tích 10.330m², loại đất NHK; (3) thửa đất số 13, tờ bản đồ số 48, diện tích 8.747m², loại đất NHK; (4) thửa đất số 12, tờ bản đồ số 48, diện tích 17.025m², loại đất NHK; (5) thửa đất số 16, tờ bản đồ số 48, diện tích 5.371m², loại đất NHK không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Bé. Việc ông Nguyễn Văn Bé lập luận đất có nguồn gốc do ông tự khai hoang từ năm 1985 cũng chỉ là do ông đơn phương trình bày, không có chứng cứ minh chứng cho lập luận của mình; đồng thời, phía người khiếu nại căn cứ Điều 53, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 để cho rằng gia đình ông Nguyễn Văn Bé sử dụng đất ổn định liên tục, không ai tranh chấp do đó đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất trên, UBND tỉnh phải xác lập thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông trước khi quyết định cho Công ty 24/3 thuê là hoàn toàn không có cơ sở để xem xét về cả thực tiễn và pháp lý; bởi vì, Nông trường 24/3 được thành lập từ năm 1977 và được giao quản lý toàn bộ diện tích đất như hiện nay được UBND tỉnh cho Công ty 24/3 thuê tại Quyết định số 152, trong đó có cả diện tích đất 45.079m² liên quan đến khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bé, nên không thể xác lập thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ như ông Bé trình bày.

- Đối với nội dung ông Nguyễn Văn Bé yêu cầu UBND tỉnh hủy bỏ hoặc thu hồi Quyết định số 152: Quá trình kiểm tra, rà soát toàn diện hồ sơ, tài liệu liên quan cho thấy diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh cho Công ty 24/3 thuê tại Quyết định số 152 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích, đánh giá tại phần II Quyết định này thì **05 thửa đất** với **tổng diện tích 45.079m²** nêu trên không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Văn Bé mà toàn bộ do Nông trường 24/3 được Nhà nước xác lập giao quản lý. Căn cứ quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu giải quyết cho ông Nguyễn Văn Bé được hưởng quyền lợi đối với 05 thửa đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bé đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích **45.079m²** thuộc **05 thửa đất** (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 59; thửa đất số 4, tờ bản đồ số 59; thửa đất số 13, tờ bản đồ số 48; thửa đất số 12, tờ bản đồ số 48; thửa đất số 16, tờ bản đồ số 48) ở xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ; đồng thời, giữ nguyên Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) đối với phần diện tích **45.079m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Nguyễn Văn Bé trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Nguyễn Văn Bé không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND xã Phổ Phong, Giám đốc Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Văn Bé chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP, KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCH667

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn